

đề nghị Tổ chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng quyết định tùy theo từng xí nghiệp quốc doanh cho làm thử.

Phần lợi nhuận của cổ phần lao động khi thực hiện chế độ xí nghiệp cổ phần này nếu tính theo tỷ lệ chung chưa đạt được bằng mức 3 tháng lương bình quân hoặc chưa bằng tổng quỹ khen thưởng và phúc lợi của xí nghiệp quốc doanh hiện nay thì cổ phần lao động được ưu tiên nâng lên một tỷ lệ để lợi nhuận được bằng 3 tháng lương bình quân của xí nghiệp hoặc bằng tổng quỹ khen thưởng và phúc lợi của xí nghiệp quốc doanh hiện nay.

Lợi nhuận hàng năm của xí nghiệp được phân phối theo tỷ lệ tương ứng cho cổ phần Nhà nước và cổ phần lao động. Xí nghiệp làm ăn có hiệu quả thì lợi nhuận cổ phần của mỗi bên đều tăng; ngược lại xí nghiệp làm ăn kém hiệu quả thì lợi nhuận cổ phần của mỗi bên đều giảm. Nếu xí nghiệp làm ăn thua lỗ thì cổ phần của mỗi bên đều bị giảm tương ứng và phải bù số giảm đó bằng lợi nhuận của năm tiếp theo.

Việc phân phối lợi nhuận hàng năm của xí nghiệp như sau:

— Trích 5 đến 15% tổng số lợi nhuận để lập quỹ phát triển sản xuất.

— Số còn lại chia theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần của mỗi bên.

Đại hội công nhân viên chức của xí nghiệp quyết định việc phân chia lợi nhuận của cổ phần lao động theo hướng trích một phần cho quỹ phúc lợi chung còn đem chia cho công nhân, viên chức theo tỷ lệ với tiền lương và thời gian làm việc trong năm của mỗi người.

Phần lợi nhuận của cổ phần Nhà nước nộp vào ngân sách Nhà nước.

II. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp cổ phần.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp cổ phần bao gồm: đại hội công nhân, viên chức; Hội đồng quản trị; Giám đốc xí nghiệp. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đại hội công nhân, viên chức; Hội đồng quản trị; Giám đốc xí nghiệp theo như các xí nghiệp quốc doanh làm thử việc tổ chức lại bộ máy quản lý xí nghiệp.

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 151 - HĐBT ngày 12-5-1990 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải và Bru điện.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 244-NQ-HĐNN8 ngày 31-3-1990 của Hội đồng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 196-HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bộ Giao thông vận tải và Bru điện là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm thống nhất quản lý Nhà nước đối với các ngành Giao

thông vận tải và Bưu điện bao gồm các chuyên ngành đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không, bưu chính và viễn thông theo đúng chủ trương, chính sách và luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. — Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện có những nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây :

1. Trên cơ sở đường lối, chính sách, chiến lược kinh tế — xã hội của Nhà nước, xây dựng trình Hội đồng Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, phương hướng mục tiêu và các cân đối lớn của kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về toàn ngành giao thông vận tải và bưu điện.

2. Soạn thảo trình Hội đồng Bộ trưởng các dự án Luật, Pháp lệnh, các chế độ, chính sách về giao thông vận tải, bưu chính và viễn thông đề Hội đồng Bộ trưởng trình Quốc hội, Hội đồng Nhà nước ban hành hoặc Hội đồng Bộ trưởng ban hành.

Bộ ban hành : các quy định nhằm cụ thể hóa các văn bản pháp quy của Nhà nước ; các tiêu chuẩn, định mức kinh tế — kỹ thuật, các quy trình, quy phạm chuyên ngành ; các chế độ, thể lệ về đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách, đăng ký sử dụng mạng lưới bưu chính viễn thông, kể cả mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng ; về đăng kiểm kỹ thuật an toàn theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế các phương tiện vận tải, phương tiện nội, các thiết bị thông tin trong phạm vi cả nước ; về đăng kiểm kỹ thuật an toàn nội hơi và bình chịu áp lực được sử dụng trong các ngành giao thông vận tải và bưu điện ; về sản

xuất, xuất nhập khẩu và đăng ký kỹ thuật các phương tiện vận tải và bưu chính viễn thông ; về tìm kiếm và cứu hộ trên biển, trên không.

3. Căn cứ luật pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Công ước quốc tế :

— Quy định và công bố hệ thống cảng biển, cảng sông, sân bay dân dụng, hệ thống luồng lạch, đường sông, đường sắt và đường bộ trong phạm vi cả nước, về phương tiện vận tải đường sắt, đường sông và đường bộ của nước ngoài ra vào lãnh thổ Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài.

— Cho phép phương tiện vận tải đường thủy, đường sắt, đường bộ của nước ngoài được ra, vào lãnh thổ nước ta, cho phép phương tiện hàng không dân dụng nước ngoài được vào, ra các sân bay, hoặc bay theo hành lang và không phận được phân công quản lý.

— Kiểm tra an toàn kỹ thuật đối với các phương tiện vận tải và các đài thông tin trên các phương tiện vận tải theo đúng luật pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và luật lệ hàng hải, hàng không, đường sắt, đường bộ, bưu chính và viễn thông quốc tế.

— Tổ chức việc tìm kiếm và cứu hộ các tai nạn trên biển và trên không theo Công ước quốc tế và luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

— Trình Nhà nước phê chuẩn và công bố việc gia nhập (hoặc rút khỏi), thừa nhận và tham gia (hoặc không thừa nhận, không tham gia) các tổ chức, các Công ước quốc tế về giao thông — vận tải — bưu điện và hàng không dân dụng.

4. Quản lý và phân phối tần số phát sóng cho các đài vô tuyến điện thuộc các nghiệp vụ thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình và các thiết bị có phát sóng vô tuyến điện thuộc các nghiệp vụ khác của các cơ quan, tổ chức, tư nhân đặt trên lãnh thổ Việt Nam.

Quản lý việc cấp bằng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế các sĩ quan hàng hải, hàng không dân dụng, trưởng đài điện báo, điện báo viên hàng hải, hàng không, sĩ quan tàu sông, tài xế xe lửa... trong phạm vi cả nước.

5. Tổ chức và chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tổ chức và hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý giao thông vận tải — bưu điện.

Quan hệ với các tổ chức liên Chính phủ, tổ chức và hướng dẫn việc hợp tác quốc tế của toàn ngành theo quy định của Đảng và Nhà nước về quan hệ hợp tác với nước ngoài.

6. Trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành, hoặc Bộ ban hành theo quy định của Nhà nước các quy định về hệ thống tổ chức của ngành, về cơ quan giúp Bộ và giúp chính quyền địa phương quản lý Nhà nước đối với ngành giao thông vận tải — bưu điện; các chính sách, chế độ, quản lý về tổ chức và cán bộ, về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công nhân viên giao thông vận tải và bưu điện.

7. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ và thuộc ngành theo quy định của Nhà nước.

8. Thanh tra, kiểm tra các Bộ, các Ủy ban Nhân dân địa phương, tổ chức và

cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, kể cả các tổ chức và cá nhân nước ngoài trong việc chấp hành các luật lệ, chính sách, chế độ, quy trình, quy phạm về giao thông vận tải bưu chính viễn thông.

Kiến nghị việc sửa đổi, bãi bỏ, hoặc sửa đổi, bãi bỏ theo thẩm quyền, các quy định, thể lệ của các ngành, địa phương vi phạm luật lệ, chính sách, chế độ về giao thông vận tải và bưu điện.

Điều 3. — Cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện gồm có:

a) Các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.

— Các Vụ quản lý tổng hợp:

1. Vụ Kế hoạch,
2. Vụ Khoa học — kỹ thuật,
3. Vụ Tổ chức cán bộ và lao động,
4. Vụ Tài chính — kế toán,
5. Vụ Quan hệ quốc tế,
6. Thanh tra Bộ,
7. Văn phòng.

— Các Vụ quản lý chuyên ngành:

8. Vụ Giao thông,
9. Vụ Vận tải,
10. Vụ Bưu điện,
11. Vụ Hàng không.

Và một số cơ quan giúp việc khác do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện quyết định.

b) Các tổ chức sự nghiệp:

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định sắp xếp lại các tổ chức sự nghiệp và đào tạo hiện nay (bao gồm cả các tổ chức sự nghiệp, đào tạo về bưu điện, hàng không dân dụng) cho gọn nhẹ và hợp lý.

c) *Các tổ chức sản xuất kinh doanh*

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện chịu trách nhiệm sắp xếp và kiện toàn các tổ chức sản xuất kinh doanh hiện trực thuộc Bộ (bao gồm cả các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc các chuyên ngành Bưu điện, Hàng không dân dụng) cho phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế.

d) *Tổ chức ngành ở tỉnh*

Sở Giao thông vận tải và Bưu điện giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh và đơn vị hành chính tương đương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với ngành giao thông vận tải và bưu điện ở địa phương; chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện.

Các Bưu điện ở tỉnh, thành phố là tổ chức kinh doanh thuộc Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam.

Điều 4. — Bộ thực hiện quản lý theo chế độ thủ trưởng.

Giúp việc Bộ trưởng có một số thứ trưởng, trong đó có một thứ trưởng thứ nhất.

Điều 5. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 6. — Bộ trưởng Giao thông vận tải và Bưu điện, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 133-CT ngày 5-5-1990 về chấn chỉnh quản lý việc trao đổi hàng hóa qua biên giới Tây Nam.

Ngày 21 tháng 2 năm 1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị số 33-CT về quản lý việc trao đổi hàng hóa qua biên giới Tây Nam. Tiếp đó, có các Quyết định số 132-CT và 133-CT về tổ chức và tăng cường lực lượng kiểm soát chống buôn lậu và thu thuế xuất nhập khẩu qua biên giới; các Chỉ thị số 230-CT và 231-CT về chống nhập lậu và tận thu thuế nhập khẩu ô tô con, xe gắn máy, thuốc lá, bia, rượu; Chỉ thị số 340-CT về kiểm tra, đôn đốc việc chống nhập lậu và tận thu thuế hàng nhập qua biên giới.

Việc thực hiện các Chỉ thị và Quyết định nói trên đã góp phần bổ sung quỹ hàng hóa, kiềm chế tốc độ tăng giá trên thị trường và tăng thu cho ngân sách Nhà nước. Song, một số ngành và địa phương chưa nghiêm túc thực hiện các Chỉ thị và Quyết định đó. Tình trạng nhập lậu, trốn thuế và lưu thông trái phép hàng hóa của nước ngoài trên thị trường nước ta hiện nay vẫn nghiêm trọng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sản xuất nhiều mặt hàng trong nước, gây bất lợi cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp, gây thất thu lớn đối với ngân sách Nhà nước.

Hiện nay, việc trao đổi hàng hóa qua biên giới Tây Nam vẫn là nhu cầu thực